TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BB** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HS-ST
Ngày: 06-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BB-TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Bích Lệ
2. Ông Bá Bình Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân–Thư ký Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận than gia phiên tòa: Ông Tằn Đình Thống– Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C (Tên gọi khác: Câu), sinh ngày 20/01/1996 tại tỉnh B Th; Nơi cư trú: Thôn Thanh Thịnh, xã Ph, huyện BB, tỉnh BTh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1954 (chết) và bà Đoàn Thị Th, sinh năm 1955;

Tiền án: Ngày 01/3/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Th xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 23/2017/HS-ST; Ngày 23/8/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Th xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 24 tháng tại bản án số 103/2017/HS-ST; Ngày 10/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện BB xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 52/2020/HS-ST; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/3/2011 bị Chủ tịch huyện BB ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 24 tháng (chấp hành xong ngày 30/12/2012);

Ngày 01/06/2023, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 63/2023/HS-ST.

Bị cáo bị bắt ngày 21/02/2023 theo lệnh truy nã; có mặt tại phiên tòa.

-*Bị hại*: Nguyễn Thị V, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Thanh Th, xã P, huyện BB, tỉnh BTh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn C là đối tượng đã bị xử về tội trộm cáp tài sản mới chấp hành xong hình phạt về địa phương. Vào lúc 22 giờ 30 ngày 10/11/2021 sau khi bị cáo Nguyễn Văn C nhậu cùng bạn là Huỳnh Văn Hồng Tr tại khu vực mộ của gia đình bị cáo xong đi bộ về nhà, khi đi ngang qua nhà Nguyễn Thị V cách nhà bị cáo khoảng 100 m bị cáo nhìn thấy nhà bà V sáng đèn nên lẽn đi vòng vào phía sau nhà bà V xem sao, thấy cửa nhà vẫn mở nên bị cáo vào nhà nhìn thấy bà V đang ngủ có cắm chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A37Fw màu trắng, viền vàng đồng đang sạc pin trên tủ thờ, Nguyễn Văn C dùng tay rút dây sạc ra lấy điện thoại, tháo bỏ ốp lưng rồi mang điện thoại về nhà cất giấu dưới nệm rồi đi ngủ.Khoảng 10 phút sau bà V thức giấc nhìn thấy mất điện thoại, bà V nghi ngờ Nguyễn Văn C nên đi đến nhà C hỏi nhưng C không thừa nhận. Bà V báo Công an xã P mời C về trụ sở lấy lời khai Nguyễn Văn C thừa nhận và giao nộp lại chiếc điện thoại.

-Kết luận định giá tài sản số 100/2021/HDĐG-TTHS ngày 23/11/2021 chiếc điện thoại hiệu OPPO A37FW màu vàng đồng, viền trắng trị giá 1.495.000 (Một triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn) đồng.

Tang vật chứng: Chiếc điện thoại sau khi định giá Cơ quan điều tra giao trả lại bị hại Nguyễn Thị V.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Thị V không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn C bồi thường gì thêm.

Tại cáo trạng số 50/CT–VKS.HBB ngày 26/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện BB truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi phân tích hành vi tính chất phạm tội giữ nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn C theo tội danh và điều, khoản mà Viện kiểm sát truy tố, áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* đề nghị Hội đồng xét xử xử

phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Hình phạt bổ sung: không; Về xử lý tang vật chứng vụ án: không; Về trách nhiệm dân sự: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện B B, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện BB trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị hại Nguyễn Thị V nhưng Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị hại là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[2] Về cấu thành tội phạm: Bị cáo Nguyễn Văn C đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Thị V (Bút lục 104-111), đơn trình báo sự việc, biên bản tiếp nhận nguồn tin (Bút lục 35), biên bản hiện trường (Bút lục 37-38), biên bản tạm giữ đồ vật (Bút lục 36), biên bản xác định tài sản (Bút lục 39), kết luận định giá số 100/2021/HĐĐG-TTHS ngày 23/11/2021 (Bút lục 44), kết luận điều tra số 44/KLĐT ngày 19/4/2023 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn C là người đã có 03 tiền án về về tội "Trộm cắp tài sản" chưa xóa án tích tiếp tục thực hiện hành vi lén lút vào nhà bà Nguyễn Thị V vào khoảng 23 giờ ngày 10/11/2021 chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO Fw 37 màu vàng đồng có viền trắng, trị giá 1.495.000 đồng đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

[3] Về tính chất của hành vi phạm tội: Bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại không khóa cửa nhà ban đêm nên đã lén lút vào lấy trộm. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng chỉ vì tham lam, lười lao động muốn có tiền tiêu xài nhưng không phải lao động nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành

vi thực hiện tội phạm của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng gây lo lắng cho người dân không yên tâm lao động sản xuất. Bị cáo đã bị xử về tội trộm cắp tài sản, vừa chấp hành xong bản án lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi bị phát hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn và tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác và đã bị Tòa án nhân dân huyện B xét xử vào ngày 01/6/2023, điều này chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, bị cáo không ăn năn, hối cải. Vì vậy, cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc hơn và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục và cải tạo bản thân bị cáo trở thành công dân sống chấp hành pháp luật và có ích cho xã hội .

[4] Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] *Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Nguyễn Văn C thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Đối với tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo không tranh luận gì thêm thống nhất luận tội của đại diện Viện kiểm sát xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng điều luật, tội danh, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt cũng như biện pháp tư pháp đối với bị cáo Nguyễn Văn C là phù hợp. Tuy nhiên, trong thời gian bị cáo bỏ trốn, cơ quan điều tra đang truy nã bị cáo lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị nhằm răn đe và phòng chống tội phạm chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị V nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại của bị hại đã được Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu,miễn, giảm,thu,nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*

- Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 02 năm 2023.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Án xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/6/2023). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện BB;
- Công an huyện BB;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án; V.P.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thị Thanh Thảo